

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ PHÁP LÝ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG XÉT XỬ CỦA HỘI THẨM TRONG VỤ ÁN DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

HOÀNG MINH SƠN*

Tóm tắt: Cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong các vụ án dân sự (VADS) bao gồm tổng thể thể chế pháp lý và các thiết chế có mối quan hệ chặt chẽ, thống nhất, tác động qua lại dựa trên những điều kiện cụ thể giúp Hội thẩm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn trong xét xử VADS. Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS ở Việt Nam.

Từ khóa: Hội thẩm; cơ chế pháp lý; xét xử dân sự; vụ án dân sự

Ngày nhận bài: 09/6/2025; Biên tập xong: 09/7/2025; Duyệt đăng: 13/8/2025

ENHANCING THE LEGAL MECHANISM TO ENSURE JURORS' ROLE IN CIVIL CASE ADJUDICATION IN VIETNAM

Abstract: The legal mechanism to ensure the adjudication activities of Jurors in civil cases includes comprehensive system of legal institutions and structures that are closely interconnected, unified and mutually influential with specific conditions to enable Jurors to effectively exercise their duties and powers during civil proceedings. The article analyzes the current situation and proposes solutions to further perfect the legal mechanism ensuring Jurors' role in civil case adjudication in Vietnam.

Keywords: Juror; legal mechanism; civil adjudication; civil case

Received: Jun 09, 2025; **Editing completed:** Jul 09, 2025; **Accepted for publication:** Aug 13, 2025

1. Thực trạng cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong vụ án dân sự ở Việt Nam

1.1. Những kết quả đạt được

Về thể chế pháp lý, trên cơ sở chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, nhiều văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) được ban hành thiết lập cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS. Pháp luật ngày càng quy định rõ và cụ thể hơn tiêu chuẩn cũng như trình tự, thủ tục bầu, cử, lựa chọn, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm, góp phần xây dựng đội ngũ Hội thẩm có chất lượng. Các quy định pháp luật về nguyên tắc, quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội thẩm được hoàn thiện theo hướng bảo đảm tính độc lập của Hội thẩm và đề cao nguyên tắc tranh tụng trong xét xử VADS¹. Pháp luật về chế độ, chính sách, tổ chức, quản lý và bảo vệ Hội thẩm cũng được rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời và triển khai có hiệu quả trên thực tế. Có thể nói, thể chế pháp lý về Hội thẩm đã “từng bước thiết lập hành lang pháp lý đồng bộ, phù

hợp với chủ trương cải cách tư pháp, không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động xét xử của Hội thẩm, góp phần bảo đảm chất lượng xét xử của Tòa án”², trong đó có hoạt động xét xử VADS.

Hệ thống VBQPPL về Hội thẩm nói chung và Hội thẩm trong xét xử VADS nói riêng ngày càng được hoàn thiện, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, toàn diện và kỹ thuật lập pháp hiện đại. Trên tinh thần Hiến pháp năm 2013, ngành Tòa án đã kịp thời tổng kết thực tiễn thi hành Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (TAND) năm 2014³, có đề xuất, kiến nghị lập pháp phù hợp giai đoạn mới. Theo đó, Luật Tổ chức TAND năm 2024 tiếp tục ghi nhận nguyên tắc đề cao tính độc lập của Hội thẩm: “Thực hiện chế độ xét xử sơ thẩm có Hội thẩm tham gia” (Điều 10), “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” (Điều 11)...

* Email: Minhsonatc@yahoo.com

Thạc sĩ, Tòa án nhân dân tối cao

² Hoàng Minh Sơn, “Chế định pháp luật về Hội thẩm ở Việt Nam – Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 9 (488)/2024, tr. 29.

³ Ngô Quang Cảnh (2017), *Giải quyết vấn đề dân sự trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm phạm sở hữu*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 31.

¹ Hoàng Minh Sơn, “Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử VADS độc lập và chỉ tuân theo pháp luật - Thực tiễn vận dụng và một số kiến nghị”, *Tạp chí Pháp luật và Phát triển*, số 4/2024, tr. 63-71.

Chương VI của Luật quy định về Hội thẩm với nhiều nội dung mới và tiến bộ.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương theo hai cấp⁴, tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp cũng phải được đổi mới, tăng cường để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ. Quốc hội đã ban hành Luật số 81/2025/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức TAND; Luật số 85/2025/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Theo đó, một số quy định về tổ chức và hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm trong xét xử VADS được quy định cụ thể, rõ ràng, bảo đảm tính phù hợp, thống nhất. Có thể khẳng định, thể chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS từng bước góp phần “nâng cao vị thế, hiệu quả hoạt động và uy tín của Tòa án, là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho hoạt động xét xử VADS của Hội thẩm ngày càng được tăng cường, tạo điều kiện thuận lợi để Hội thẩm tích cực góp sức mình cho hoạt động bảo vệ công lý, để nhân dân nhận thấy công lý được thực thi trong mắt nhân dân⁵.”

Nhận thức rõ địa vị pháp lý, vai trò của Hội thẩm, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và Chính phủ ban hành nhiều văn bản liên quan đến Hội thẩm, như: Thông tư liên tịch số 01/2004/TTLT-TANDTC-UBTWMTTQVN ngày 01/3/2004 của TANDTC, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hướng dẫn về việc chuẩn bị nhân sự và giới thiệu bầu Hội thẩm; Nghị quyết liên tịch số 05/2005/NQLT/TANDTC-BNV-UBTWMTTQVN

ngày 05/12/2005 của TANDTC, Bộ Nội vụ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội thẩm. Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 41/2012/QĐ-TTg ngày 05/10/2012 quy định chế độ bồi dưỡng đối với người tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết vụ việc dân sự. Ngày 13/6/2016, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) ban hành Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 về quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm và Nghị quyết số 1214/2016/UBTVQH13 về trang phục của Hội thẩm.

Về thiết chế bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm, với vị trí, vai trò, quyền hạn và trách nhiệm do pháp luật quy định, ở nước ta hiện có nhiều cơ quan, tổ chức bảo đảm Hội thẩm xét xử VADS. Các thiết chế bao gồm: Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, MTTQ Việt Nam, chính quyền địa phương cấp tỉnh, các Đoàn Hội thẩm ở các địa phương và các cơ quan, tổ chức khác.

Thời gian qua, Đảng luôn quan tâm và đề ra chủ trương, đường lối; lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối về cải cách tư pháp, tổ chức hoạt động của ngành Tòa án, trong đó có hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS⁶. Quốc hội kịp thời ban hành các VBQPPL về tiêu chuẩn, bầu, miễn nhiệm, bãi miễn, quyền, nghĩa vụ, chế độ, chính sách cũng như cơ chế hoạt động của Hội thẩm và giám sát tối cao đối với hoạt động tư pháp. Chính phủ có trách nhiệm dự thảo và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách và các quy định liên quan đến Hội thẩm trong VADS.

Hệ thống Tòa án không ngừng được xây dựng, kiện toàn bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS đáp ứng yêu cầu mới. TAND được Hiến pháp năm

⁴ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Đảng một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁵ Lê Hồng Hạnh, Đặng Công Cường (đồng chủ biên), *Độc lập tư pháp ở Việt Nam và tiêu chí đánh giá*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2015, tr. 20.

⁶ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân “bảo đảm tính độc lập của Tòa án theo thẩm quyền xét xử, Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”.

2013 (Điều 102) khẳng định là cơ quan thực hiện quyền tư pháp, được thành lập theo cấp đúng định hướng tập trung về thẩm quyền xét xử. Các cấp Tòa án đều có trách nhiệm tổ chức và bảo đảm hoạt động của Hội thẩm trong xét xử nói chung và trong xét xử VADS nói riêng. Theo Luật Tổ chức TAND (sửa đổi, bổ sung năm 2025), TAND khu vực có thẩm quyền sơ thẩm các vụ việc dân sự theo quy định của luật, bao gồm cả những vụ việc có tranh chấp phức tạp, có yếu tố nước ngoài. Ngoài ra, còn thành lập Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế để chuyên giải quyết các vụ án tranh chấp về sở hữu trí tuệ. Điều này yêu cầu Hội thẩm phải có kiến thức chuyên sâu khi tham gia Hội đồng xét xử.

Các Đoàn Hội thẩm không ngừng được xây dựng và phát triển. Tính đến 30/6/2025, cả nước có 63 Đoàn Hội thẩm ở cấp tỉnh và 682 Đoàn Hội thẩm ở cấp huyện⁷, tạo được sự gắn kết giữa Tòa án với Hội thẩm và giữa các Hội thẩm với nhau, góp phần cùng Tòa án thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. TAND các cấp có 16.833 Hội thẩm nhân dân, trong đó, có 10.591 nam (tỷ lệ 62,92%), 6.242 nữ (tỷ lệ 37,08%); 2.124 Hội thẩm là người dân tộc thiểu số (tỷ lệ 12,62%); 4.306 Hội thẩm có trình độ chuyên môn pháp lý (tỷ lệ 25,58%); 13.130 Hội thẩm là cán bộ đương chức (tỷ lệ 78%); 8.753 Hội thẩm được tái cử (tỷ lệ 52%)⁸. Các Tòa án tiếp tục quan tâm bảo đảm các tiêu chuẩn, chế độ cho Hội thẩm theo quy định; chú trọng việc nâng cao chất lượng hoạt động của Hội thẩm thông qua việc thường xuyên chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tập

huấn nghiệp vụ, cung cấp, trang bị các tài liệu, văn bản pháp luật mới và tạo điều kiện để các Hội thẩm tham gia công tác xét xử theo quy định⁹.

Mặc dù số lượng các VADS sơ thẩm ngày càng tăng với nhiều loại tranh chấp phức tạp nhưng việc giải quyết vụ án của Hội thẩm vẫn được bảo đảm về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ các vụ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán, Hội thẩm ngày càng giảm. Thống kê số liệu của TANDTC về tỷ lệ VADS bị hủy do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử cho thấy: Năm 2020 có tỷ lệ 0,46%; năm 2021 có tỷ lệ 0,39%; Năm 2022 có tỷ lệ 0,40%; năm 2023 có tỷ lệ 0,36%; năm 2024 có tỷ lệ 0,33%¹⁰. Bên cạnh đó, công tác hòa giải cũng được tăng cường. Với kinh nghiệm thực tiễn, nhiều Hội thẩm đã cùng với Thẩm phán tích cực, kiên trì thuyết phục hòa giải thành được nhiều VADS.

1.2. Những bất cập, hạn chế và nguyên nhân

Về thể chế pháp lý, bên cạnh những kết quả đạt được, pháp luật về Hội thẩm có một số bất cập, hạn chế như:

Thứ nhất, quy định pháp luật về chế độ trách nhiệm của Hội thẩm trong xét xử VADS chưa đầy đủ, toàn diện

Theo quy định của BLTTDS năm 2015, khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội thẩm mới chính thức tham gia xét xử và khi đó mới phát sinh các quyền và nghĩa vụ với tư cách là thành viên Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, pháp luật tố tụng dân sự quy định các giai đoạn tố tụng gồm: Giai đoạn trước khi mở phiên tòa, giai đoạn bắt đầu phiên tòa, tranh tụng, nghị án và tuyên án. Điều này có nghĩa, trên phương diện lý luận, Hội thẩm không có quyền tiếp cận hồ sơ vụ án ở giai đoạn trước khi vụ án được đưa ra xét xử. Ngược lại, pháp luật hiện hành cũng chưa có quy định cụ thể và chế tài tương ứng đối với các hành vi của Hội thẩm như: Không đến Tòa để nghiên cứu hồ sơ vụ án; từ chối không tham gia xét xử;

⁷ Khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 225/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức TAND, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, các luật tố tụng và luật khác có liên quan, quy định: "Hội thẩm nhân dân được bầu để thực hiện nhiệm vụ xét xử tại TAND cấp huyện theo quy định của Luật Tổ chức TAND số 34/2024/QH15 tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xét xử tại TAND khu vực."

Hội thẩm nhân dân được bầu để thực hiện nhiệm vụ xét xử tại TAND cấp tỉnh tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xét xử cho đến khi Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bầu Hội thẩm nhân dân nhiệm kỳ mới. Chánh án TAND cấp tỉnh quyết định số lượng, danh sách Hội thẩm nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ xét xử tại TAND cấp tỉnh, TAND khu vực."

⁸ Văn phòng TANDTC (2023), Tlđđ, tr. 8.

⁹ Báo cáo số 31/BC-TA ngày 18/8/2020 của Chánh án TANDTC về công tác của các Tòa án tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIV, tr. 13-14.

¹⁰ Báo cáo tổng kết công tác của TANDTC các năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024 (Báo cáo số 01/BC-TA ngày 04/01/2021, tr. 4; Báo cáo số 01/BC-TA ngày 05/01/2022, tr. 4; Báo cáo số 01/BC-TA ngày 10/01/2023, tr. 4; Báo cáo số 167/BC-TA ngày 20/12/2023, tr. 5; Báo cáo số 01/BC-TA ngày 12/12/2024, tr. 4).

làm vụ án kéo dài vi phạm thời hạn tố tụng; thiếu trách nhiệm khi để bản án, quyết định bị hủy. Trong nhiều trường hợp, tinh thần trách nhiệm của Hội thẩm chưa được phát huy một cách tối đa¹¹.

Thứ hai, pháp luật thiếu quy định về thời gian, nghĩa vụ nghiên cứu hồ sơ vụ án, quyền tham gia điều hành phiên tòa, trách nhiệm hòa giải; chưa phát huy vai trò tranh tụng của Hội thẩm trong VADS

Điều 49 BLTTDS hiện hành chưa quy định rõ trách nhiệm của Hội thẩm phải tham gia xét xử, nghiên cứu hồ sơ vụ án sau khi được phân công. Điều này dẫn đến trường hợp có những Hội thẩm khi được phân công tham gia xét xử VADS nhưng từ chối vì bận công tác. Theo Báo cáo của TANDTC, trong nhiệm kỳ 2016-2021 có 1.345 lượt Hội thẩm từ chối tham gia xét xử¹². Bên cạnh đó, Điều luật trên cũng chưa quy định cụ thể các quyền của Hội thẩm trong giai đoạn nghiên cứu hồ sơ vụ án. Ví dụ, quyền đề nghị Chánh án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa ra các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền của Hội thẩm. Điều 247 đến Điều 263, Điều 264 của BLTTDS hiện hành chưa quy định cụ thể quyền hạn của Hội thẩm tham gia điều hành phiên tòa, trách nhiệm Hội thẩm khi tranh tụng, mặc dù pháp luật quy định nguyên tắc “Tòa án xét xử tập thể VADS và quyết định theo đa số”. Pháp luật cũng chưa quy định trách nhiệm hòa giải của Hội thẩm với tư cách là thành viên Hội đồng xét xử. Đây là một hạn chế của pháp luật tố tụng vì thực tiễn có nhiều Hội thẩm có kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm thực tiễn, có khả năng hòa giải nhưng lại không được phát huy.

Thứ ba, một số quy định về trách nhiệm của Đoàn Hội thẩm và mối quan hệ giữa tổ chức này với Tòa án và Chánh án chưa đầy đủ, rõ ràng

Cách thức làm việc, sự phối hợp giữa Chánh án TAND và Trưởng, Phó Trưởng đoàn Hội thẩm cùng cấp chưa được quy định và thực hiện đầy đủ, rõ ràng. Quy định về tiêu chuẩn của Lãnh đạo Đoàn Hội thẩm chưa đầy đủ. Sự phân định trách nhiệm và

quan hệ làm việc, phối hợp giữa Thẩm phán và các Đoàn Hội thẩm cũng chưa được quy định và thực tế còn nhiều vướng mắc, lúng túng. Báo cáo kết quả rà soát VBQPPL về Hội thẩm nhân dân của TANDTC nhận định: “Đoàn Hội thẩm hoạt động theo hình thức tự quản, không chịu sự quản lý trực tiếp của cơ quan nào. Tòa án chỉ quản lý Hội thẩm trong thời gian họ nghiên cứu hồ sơ và tham gia xét xử. Ngoài thời gian tham gia hoạt động xét xử, Hội thẩm sinh hoạt tại cơ quan, tổ chức nơi họ làm việc hoặc địa phương cư trú, nên đôi với một số vụ án có tính chất nhạy cảm dễ bị tác động, gây sức ép và dễ phát sinh tiêu cực”¹³.

Thứ tư, các quy định về Hội thẩm chưa được hệ thống hóa, pháp điển hóa thống nhất bằng một VBQPPL

Nhìn chung, pháp luật về Hội thẩm còn tản mạn, rải rác trong nhiều VBQPPL với hiệu lực pháp lý khác nhau, chưa đầy đủ, một số quy định chưa phù hợp với thực tế nên gây khó khăn cho việc áp dụng, thực thi quyền và nghĩa vụ của Hội thẩm¹⁴. Pháp luật hiện hành vẫn “chưa làm rõ được vị trí, vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội thẩm trong Hội đồng xét xử. Mô hình đại diện nhân dân tham gia Hội đồng xét xử của Tòa án là nhằm đảm bảo tính dân chủ, đảm bảo sự công bằng và lẽ phải trong Hội đồng xét xử, chứ không phải là để hỗ trợ cho Tòa án xét xử”¹⁵.

Về thiết chế bảo đảm hoạt động của Hội thẩm, trong mối quan hệ với các cấp chính quyền và tổ chức Đảng, ở một số VADS, Tòa án chưa hoàn toàn được độc lập. Có ý kiến cho rằng, “đôi khi sự chỉ đạo của lãnh đạo Tòa án cấp trên bị nhận thức là sự chỉ đạo của Đảng do lãnh đạo Tòa án các cấp đều là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo”¹⁶. Ở một số phiên tòa, hoạt động xét xử của Hội thẩm vẫn bị chi phối từ phía lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi

¹³ Văn phòng TANDTC, Báo cáo số 109/BC-TANDTC ngày 21/12/2022 của TANDTC về kết quả rà soát VBQPPL về Hội thẩm nhân dân, Hà Nội, tr. 9.

¹⁴ Văn phòng TANDTC (2022), Tlđd, tr. 3.

¹⁵ Trần Thị Thu Hằng (2019), *Địa vị pháp lý của Hội thẩm ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 116.

¹⁶ Lê Hồng Hạnh, “Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, Kỷ yếu hội thảo quốc gia *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Ban chỉ đạo xây dựng Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, Hà Nội, tr. 177.

¹¹ Lê Văn Súa (2015), *Chế định về Hội thẩm, vai trò của Hội thẩm khi tham gia xét xử - Một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nghien-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1862>, truy cập ngày 06/7/2025.

¹² Báo cáo số 20/BC-TANDTC ngày 21/7/2021 của TANDTC về tổng kết công tác Hội thẩm nhiệm kỳ 2016-2021.

Hội thẩm công tác hoặc từ lãnh đạo chính quyền địa phương nơi Hội thẩm cư trú. Hiện nay, TAND không được tổ chức theo thẩm quyền xét xử mà vẫn tổ chức theo đơn vị hành chính nên trong xét xử VADS ở một số nơi, nguyên tắc “Thẩm phán, Hội thẩm xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật” chưa thực sự được bảo đảm.

Ở một số nơi, Tòa án chưa thực sự là thiết chế bảo đảm hoạt động của Hội thẩm trong xét xử VADS. Nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm trong xét xử được ghi nhận tại khoản 5 Điều 103 Hiến pháp năm 2013 và các BLTTDS nhưng ở một số vụ án, việc vận dụng nguyên tắc này chưa thường xuyên, chưa hiệu quả. Một số nơi, việc thực hiện kết hợp giữa tố tụng tranh tụng và tố tụng thẩm vấn theo cách “vừa làm vừa rút kinh nghiệm” chứ chưa có một lộ trình, kế hoạch dài để phát triển tố tụng dân sự Việt Nam¹⁷. Trong khi pháp luật trao cho Hội thẩm “ngang quyền” với Thẩm phán khi thảo luận quyết định những vấn đề của VADS, có một số Thẩm phán “*thiếu kỹ năng, nghiệp vụ xét xử và không có đủ thời gian để nghiên cứu hồ sơ vụ án như Thẩm phán, khiến họ khó có thể tự mình thực hiện được nhiệm vụ*”¹⁸.

Hội đồng xét xử, Chủ tọa phiên tòa và Thẩm phán trong một số VADS chưa thực sự tạo điều kiện để Hội thẩm phát huy vai trò của mình. Nghị án là giai đoạn thể hiện tập trung nhất nguyên tắc độc lập xét xử của Thẩm phán và Hội thẩm. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, có vụ án Thẩm phán, Hội thẩm chưa hoàn toàn độc lập đưa khi ra quyết định giải quyết vụ án. Một số Hội thẩm thiếu lý lẽ để bảo vệ chính kiến của mình hoặc thụ động hoặc có tâm lý ỷ lại vào Thẩm phán, chưa thể hiện hết vai trò phản biện.

Thực tiễn bầu Hội thẩm ở một số nơi cũng phản ánh sự bất cập của quy định pháp luật. Tòa án và Ủy ban MTTQ thường chọn giải pháp an toàn và đề xuất nhân sự Hội thẩm công tác tại cơ quan nhà nước hoặc các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương để bầu. Bởi lẽ, những người này

đáp ứng được các tiêu chuẩn làm Hội thẩm, đặc biệt là tiêu chuẩn về có kiến thức pháp luật; đang được quản lý, sử dụng bởi các cơ quan, tổ chức nên thuận lợi cho việc xác minh lý lịch và dễ nhận được sự đồng thuận của Hội đồng nhân dân. Điều này dẫn tới có đến 99,95% Hội thẩm đại diện cho 7% dân số Việt Nam là cán bộ, công chức, viên chức. Trong khi đó, lực lượng hưu trí chỉ có 0,03% Hội thẩm đại diện cho 93% dân số còn lại tham gia hoạt động xét xử của Tòa án¹⁹. Như vậy, trong cơ cấu thành phần Hội thẩm thiếu vắng những người đại diện cho các thành phần, tầng lớp, giai cấp khác trong xã hội.

Điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Hội thẩm và Đoàn Hội thẩm ở một số địa phương còn bất cập, ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thẩm trong xét xử VADS. Hằng năm, ngành Tòa án đều kiến nghị chính quyền địa phương tạo điều kiện, hỗ trợ kinh phí cho công tác Hội thẩm. Tuy nhiên, ở một số địa phương, Đoàn Hội thẩm chưa được nhận hoặc nhận không đầy đủ kinh phí hỗ trợ nên hoạt động của các Đoàn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, một số Tòa án chưa có đủ điều kiện để bố trí phòng làm việc riêng cho Hội thẩm nên khi nghiên cứu hồ sơ vụ án tại Tòa án, Hội thẩm phải ngồi chung phòng làm việc với Thẩm phán, Thư ký Tòa án, ảnh hưởng đến công tác của Hội thẩm. Trên thực tế, một số Đoàn Hội thẩm chưa thật sự đóng vai trò cầu nối giữa Hội thẩm với Tòa án²⁰. Mặc dù các địa phương có thành lập Đoàn Hội thẩm, nhưng chỉ mang tính chất tự nguyện để các Hội thẩm nhóm họp, trao đổi các vấn đề về công tác. Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 của UBTVQH cũng không quy định cơ quan, tổ chức nào trực tiếp quản lý Đoàn Hội thẩm.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng cho Hội thẩm còn một số bất cập, hạn chế. Hoạt động tập huấn chủ yếu do các cấp tỉnh thực hiện; nội dung tập huấn do Chánh án xây dựng theo các chuyên đề hoặc chủ yếu phổ biến các văn bản pháp luật mới được

¹⁷ Phan Thị Thu Hà (2023), *Tranh tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội, tr. 135.

¹⁸ Nguyễn Hòa Bình, *Đổi mới và hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp (sách chuyên khảo)*; Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2022, tr. 46.

¹⁹ Văn phòng TANDTC (2022), Tlđd, tr. 3.

²⁰ Nguyễn Văn Pha (2021), *Một số vấn đề về đổi mới tổ chức, hoạt động của Hội thẩm nhân dân*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ve-doi-moi-to-chuc-hoat-dong-cua-hoi-tham-nhan-dan5595.html>, truy cập ngày 06/7/2025.

ban hành; chưa chú trọng kỹ năng xét xử, chưa được thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn quốc; chưa xây dựng được bộ tài liệu tập huấn nghiệp vụ xét xử chuyên sâu, thống nhất cho Hội thẩm. Thời gian tập huấn còn ngắn, chưa đáp ứng nhu cầu về khối lượng và chất lượng nội dung cần tập huấn, bồi dưỡng. Mặt khác, do chưa có cơ chế bắt buộc Hội thẩm tham gia tập huấn, bồi dưỡng nên một số Hội thẩm không tham gia hoặc tham gia không đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hay Hội nghị sơ kết, tổng kết của Tòa án.

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế:

Quá trình thể chế hóa một số quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp, phát huy vai trò nhân dân tham gia xét xử thông qua chế định Hội thẩm bằng các quy định của pháp luật chưa kịp thời. Ví dụ, Luật Tổ chức TAND năm 2024 đã có nhiều quy định mới về tiêu chuẩn Hội thẩm, trách nhiệm của Hội thẩm, chế độ, chính sách của Hội thẩm, Đoàn Hội thẩm... Tuy nhiên, TANDTC và các cơ quan có liên quan chưa kịp thời ban hành các văn bản để cụ thể hóa, triển khai thực hiện trong thực tiễn, trong khi đó các Tòa án vẫn áp dụng Nghị quyết số 1213/2016/UBTVQH13 ngày 13/6/2016 để điều chỉnh về tổ chức và hoạt động, quản lý Đoàn Hội thẩm, trách nhiệm của các cơ quan có liên quan. Hoặc tại Điều 135 Luật Tổ chức TAND hiện hành quy định về lựa chọn ngẫu nhiên Hội thẩm tham gia xét xử nhưng đến nay, TANDTC chưa ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện quy định này và thực tế, các Tòa án đang thực hiện lựa chọn Hội thẩm theo phương thức truyền thống là chỉ định.

Nhận thức về vị trí, vai trò cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS chưa thống nhất. Ở một số vụ án, vai trò kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử VADS của Viện kiểm sát chưa được đề cao. Hoạt động nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS chưa được quan tâm thỏa đáng. Ngoài ra, điều kiện, nguồn lực bảo đảm cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS chưa đầy đủ.

2. Một số kiến nghị tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong vụ án dân sự ở Việt Nam hiện nay

2.1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế pháp lý

Cần tiếp tục thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng về quyền tham gia xét xử thực hiện quyền tư pháp thông qua chế định Hội thẩm theo hướng:

Thứ nhất, sớm ban hành đầy đủ các văn bản thi hành Luật Tổ chức TAND năm 2024 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành liên quan đến việc khen thưởng, xử lý vi phạm đối với Hội thẩm; bảo vệ Hội thẩm và người thân của Hội thẩm khi thực hiện nhiệm vụ xét xử; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn Hội thẩm; chế độ chính sách đối với Hội thẩm tham gia hoạt động xét xử VADS.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức TAND liên quan đến việc cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm tại Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế.

- Ban hành các Quy định về Giấy chứng minh và trang phục của Hội thẩm; Quy định về phân công án ngẫu nhiên đối với Hội thẩm; Quy định về xây dựng Bộ quy tắc ứng xử và đạo đức của Hội thẩm tại phiên tòa; Quy định về tiêu chí đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thẩm khi xét xử; Quy định về trách nhiệm giám sát của cơ quan, đơn vị và nhân dân nơi Hội thẩm cư trú.

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về Hội thẩm trong BLTTDS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 49 theo hướng quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của Hội thẩm như sau: "*Hội thẩm phải nghiên cứu hồ sơ VADS trước khi mở phiên tòa; thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án là 30 ngày đối với các vụ án quy định tại Điều 26 và Điều 28; hoặc 15 ngày đối với các vụ án quy định tại Điều 30, Điều 32 Bộ luật này, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án*".

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 49 theo hướng phát huy vai trò của Hội thẩm: "*Hội thẩm nhân dân có quyền đề nghị Chánh án, Thẩm phán ban hành, thay đổi, hủy bỏ các quyết định tố tụng thuộc thẩm quyền*".

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 49 theo hướng quy định những người được lựa

chọn bầu làm Hội thẩm có nhiệm vụ bắt buộc tham gia xét xử. Do đó, cần quy định *“Hội thẩm có nhiệm vụ tham gia xét xử VADS theo sự phân công của Chánh án Tòa án”*.

- Bổ sung một khoản riêng tại Điều 49 để bảo đảm tính độc lập Hội thẩm trong xét xử: *“Hội thẩm có quyền tự mình quyết định hoặc đề nghị Thẩm phán chủ tọa tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định của BLTTDS, quyền đề nghị đương sự cung cấp chứng cứ để Hội thẩm làm căn cứ xem xét, quyết định các vấn đề về tố tụng, nội dung vụ án, quyết định khi nghị án”*.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về phiên tòa sơ thẩm VADS trong BLTTDS hiện hành theo hướng quy định rõ trách nhiệm của Hội thẩm trước và sau khi thụ lý vụ án; quy định Hội thẩm có thẩm quyền hòa giải, đối thoại các vụ việc tranh chấp trước khi được khởi kiện tại Tòa án và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm tham gia Hòa giải tại Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến hoạt động tranh tụng tại phiên tòa, được BLTTDS quy định từ Điều 247 đến Điều 263 theo hướng: Quy định rõ hơn những công việc gì, thẩm quyền của Hội thẩm trong thực hiện thủ tục hỏi đến đâu, cần làm những gì để làm sáng tỏ những chứng cứ, tài liệu, tình tiết của vụ án, quan hệ tranh chấp và áp dụng pháp luật; quy định rõ hơn trách nhiệm phối hợp cùng Chủ tọa phiên tòa điều khiển phiên tranh tụng hiệu quả.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 264 về Nghị án theo hướng quy định rõ cách thức biểu quyết của Hội đồng xét xử khi nghị án: *“Khi biểu quyết các vấn đề về mặt sự kiện của vụ án thì Hội thẩm được biểu quyết trước Thẩm phán. Còn khi biểu quyết các vấn đề về pháp lý thì Thẩm phán được biểu quyết trước Hội thẩm”*. Pháp luật tố tụng dân sự của Anh, Mỹ chỉ cho phép Bồi thẩm đoàn giải quyết những vấn đề về mặt sự kiện là phù hợp với khả năng của các Bồi thẩm viên. Điều này cũng phù hợp với năng lực xét xử của Hội thẩm ở Việt Nam hiện nay.

Thứ ba, các cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn hoạt động của Hội thẩm trong xét xử VADS và thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến Hội thẩm

- Quốc hội quan tâm xây dựng và ban hành các VBQPPL về Hội thẩm trong hoạt

động xét xử VADS; UBTVQH kịp thời ban hành pháp lệnh, Nghị quyết quy định về của Hội thẩm trong xét xử VADS.

- Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ cần tập trung xây dựng hệ thống các VBQPPL để kịp thời hướng dẫn các luật do Quốc hội ban hành liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tòa án, hoạt động tố tụng có sự tham gia của Hội thẩm.

- TANDTC phối hợp với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng các dự thảo văn bản trình UBTVQH hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị quyết về tổ chức và hoạt động, về chế độ, chính sách của Hội thẩm khi thực hiện nhiệm vụ xét xử.

- TANDTC khẩn trương ban hành theo thẩm quyền Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn Hội thẩm và các Thông tư hướng dẫn về bầu, cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội thẩm. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy của TAND tỉnh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo thẩm quyền xét xử, tăng cường tính độc lập của Hội thẩm trong hoạt động xét xử VADS.

Thứ tư, nghiên cứu xây dựng Luật Hội thẩm

Hiện nay, TANDTC đã có kế hoạch kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xây dựng Dự thảo Luật Hội thẩm. Để góp phần khắc phục những bất cập, hạn chế trên đây, Dự án Luật Hội thẩm cần tập trung những vấn đề cơ bản như: Tiêu chuẩn của Hội thẩm; đối tượng tham gia làm Hội thẩm; nhiệm kỳ, việc tuyển chọn, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, chế độ, chính sách đối với Hội thẩm; cơ chế quản lý Hội thẩm nhân dân; thành phần, số lượng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm trong Hội đồng xét xử; việc lựa chọn ngẫu nhiên Hội thẩm; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ xét xử cho Hội thẩm; các biện pháp xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về Hội thẩm.

2.2. Tiếp tục hoàn thiện thiết chế bảo đảm hoạt động của Hội thẩm

- Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy đảng đối với việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về cải cách tư pháp có nội dung liên quan đến vị trí, vai trò, chức năng,

nhiệm vụ, quyền hạn của Hội thẩm để kịp thời có những quyết sách đúng đắn.

- Quốc hội tăng cường giám sát tối cao đối với hoạt động xét xử VADS có sự tham gia của Hội thẩm.

- Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban Trung ương MTTQ cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân cùng cấp trong công tác tổ chức và hoạt động của Hội thẩm, Đoàn Hội thẩm. Nghiên cứu đổi mới, phát huy vai trò, chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử VADS của Viện kiểm sát để bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS chất lượng hơn.

- Tăng cường trách nhiệm của Ủy ban Trung ương MTTQ cấp tỉnh và Hội đồng nhân dân cùng cấp trong công tác tổ chức và hoạt động của Hội thẩm, Đoàn Hội thẩm. Nghiên cứu đổi mới, phát huy vai trò, chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong xét xử VADS của Viện kiểm sát để bảo đảm hoạt động xét xử của Hội thẩm trong VADS chất lượng hơn.

- Đối với việc chuyển giao thẩm quyền giải quyết, xét xử sơ thẩm VADS của TAND cấp tỉnh xuống cho TAND khu vực thực hiện theo quy định, điều này dẫn đến tại TAND cấp tỉnh thừa Hội thẩm, trong khi đó TAND khu vực sẽ thiếu Hội thẩm về số lượng cơ học và thiếu nguồn Hội thẩm có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn trong một số vụ án khó, phức tạp. Do vậy, cần có giải pháp tăng cường, điều động, phân bổ nguồn Hội thẩm tại TAND cấp tỉnh cho TAND khu vực để thực hiện nhiệm vụ xét xử sơ thẩm VADS theo quy định.

2.3. Hoàn thiện các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội thẩm

- Chính phủ, chính quyền địa phương cấp tỉnh thực hiện chế độ, chính sách để Hội thẩm yên tâm tham gia hoạt động xét xử. Tòa án tạo điều kiện để bố trí phòng làm việc riêng cho Hội thẩm và cung cấp phương tiện, trang thiết bị, thông tin phục vụ công tác xét xử cho Hội thẩm.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của Hội thẩm trong hoạt động xét xử VADS. TANDTC kịp thời xây dựng tài liệu, có kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Hội thẩm phù hợp với từng đối tượng; lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ

biến pháp luật về Hội thẩm trong các phiên tòa; Tòa án cấp tỉnh, Tòa án khu vực phối hợp với Đoàn Hội thẩm tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về Hội thẩm hiệu quả./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hồng Hạnh, Đặng Công Cường (đồng chủ biên), *Độc lập tư pháp ở Việt Nam và tiêu chí đánh giá*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, 2015;

2. Lê Hồng Hạnh, “Suy nghĩ về những điểm đột phá cần thực hiện trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo quốc gia Những vấn đề mới, đột phá trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045*, Ban chỉ đạo xây dựng Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, Hà Nội;

3. Lê Hồng Hạnh, “Sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, *Kỷ yếu hội thảo quốc gia Những vấn đề lý luận và thực tiễn về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Ban chỉ đạo xây dựng Đề án Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, Hà Nội;

4. Nguyễn Hòa Bình, *Đổi mới và hoàn thiện cơ chế nhân dân tham gia xét xử tại Tòa án đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp (sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, 2022;

5. Hoàng Minh Sơn, “Nguyên tắc Thẩm phán, Hội thẩm xét xử vụ án dân sự độc lập và chỉ tuân theo pháp luật - Thực tiễn vận dụng và một số kiến nghị”, *Tạp chí Pháp luật và Phát triển*, số 4/2024;

6. Hoàng Minh Sơn, “Chế định pháp luật về Hội thẩm ở Việt Nam – Thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 9 (488)/ 2024;

7. Trần Thị Thu Hằng (2019), *Địa vị pháp lý của Hội thẩm ở Việt Nam hiện nay*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội;

8. Phan Thị Thu Hà (2023), *Tranh tụng trong tố tụng dân sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội;

9. Nguyễn Văn Pha, *Một số vấn đề về đổi mới tổ chức, hoạt động của Hội thẩm nhân dân*, <https://tapchitoaan.vn/mot-so-van-de-ve-doi-moi-to-chuc-hoat-dong-cua-hoi-tham-nhan-dan5595.html>, truy cập ngày 06/7/2025;

10. Lê Văn Súa, *Chế định về Hội thẩm, vai trò của Hội thẩm khi tham gia xét xử - Một số kiến nghị hoàn thiện*, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1862>, truy cập ngày 06/7/2025.